

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/3/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, về  
cấp dưỡng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kiên Kim C, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Thạch Thị M trình bày: Chị và anh Kiên Kim C được sự mai mối của người thân nên cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H vào năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc, dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh cự cãi, mâu thuẫn giữa vợ, chồng kéo dài cho đến tháng 02/2020 không thể giải quyết được nên vợ, chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị M và anh C không liên lạc với nhau để bàn bạc về mối quan hệ

hôn nhân của cả hai người. Nay chị Thạch Thị M nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Kiên Kim C nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Kiên Kim C. Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Kiên Phúc K, sinh ngày 28/4/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con và yêu anh Kiên Kim C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (*Một triệu*) đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị M cho rằng sẽ tự thỏa thuận với anh C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Kiên Kim C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của cô Thạch Thị M về sự tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên giữa anh và chị M thường xuyên cự cãi với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày một lớn dần, không thể giải quyết dẫn đến vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 02/2020. Tuy nhiên, anh C không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Kiên Kim C vắng mặt nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Thạch Thị M có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Kiên Kim C, yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên đây là quan hệ tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Kiên Kim C có nơi cư trú tại ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Kiên Kim C, nhưng tại phiên hòa giải ngày 08/01/2021 và phiên tòa ngày 24/02/2021 bị đơn anh Kiên Kim C đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Kiên Kim C.

[4]. Về nội dung: Xét thấy chị Thạch Thị M và anh Kiên Kim C tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị M và anh C đều trình thống nhất do bất đồng quan điểm trong vấn đề tiền bạc của vợ chồng nên anh, chị thường xuyên phát sinh cự cãi. Hai bên không thể tự giải quyết được mâu thuẫn nên giữa chị M và anh C đã

sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay không đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết, anh Kiên Kim C có yêu cầu được đoàn tụ, cụ thể tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2020 anh Kiên Kim C không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án cho thời gian đoàn tụ. Tuy nhiên, sau buổi hòa giải ngày 23/12/2020 đến nay giữa anh C và chị M không đoàn tụ được và khi được Tòa án triệu tập họp lệ anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Từ đó, cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, chị Thạch Thị M cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh C và vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị Thạch Thị M và anh Kiên Kim C mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng để vợ chồng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị M.

Về con chung: Xét thấy cháu Kiên Phúc K còn dưới 36 tháng tuổi; tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2020 anh C đồng ý giao cháu K lại cho chị M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Kiên Phúc K lại cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2020 anh Kiên Kim C đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Kiên Phúc K mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi, ý kiến này của anh C phù hợp với yêu cầu của chị M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị M và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị M và anh C khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Thạch Thị M thuộc trường hợp được miễn án phí. Lý do chị M là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và chị M có đơn xin miễn án phí nên chị Thạch Thị M được miễn toàn bộ án phí án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Về phía anh Kiên Kim C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị M;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị M và anh Kiên Kim C.
2. Về con chung: Giao con là Kiên Phúc K sinh ngày 28/4/2019 cho chị Thạch Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Kiên Kim C cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Kiên Phúc K mỗi tháng 1.000.000 (*Một triệu*) đồng, đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Thạch Thị M khai không có.

6. Về án phí: Chị Thạch Thị M được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Buộc anh Kiên Kim C phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã B, H. Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**